

Xuân Lộc, ngày 02 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT DỰ KIẾN

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành đoạn qua xã Xuân Hoà

Họ và tên người sử dụng đất:	Ông Võ Hoàng Anh và bà Đặng Thị Thuý Linh
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân:	072079009414 - 075180014137
Địa chỉ:	Ấp Suối Cát 1, xã Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai
Số điện thoại:	09.18.633.951 (Anh) - 09.18.406.806 (Linh)
Vị trí đất thu hồi:	Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$
Diện tích thu hồi:	7.283,70 m ²
Loại đất thu hồi:	đất trồng cây hàng năm khác (HNK); trồng cây lâu năm (CLN); đất trồng lúa nước còn lại (LUK)

Thửa đất số 233, tờ bản đồ số 205 (tờ bản đồ 94 xã Xuân Tâm cũ), mục đích sử dụng đất: đất trồng cây hàng năm khác (HNK), được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 530726 ngày 6/12/2018 cho ông Võ Hoàng Anh và bà Đặng Thị Thuý Linh. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Thửa đất số 234, tờ bản đồ số 205 (tờ bản đồ 94 xã Xuân Tâm cũ), mục đích sử dụng đất: đất trồng cây hàng năm khác (HNK), được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 530726 ngày 6/12/2018 cho ông Võ Hoàng Anh và bà Đặng Thị Thuý Linh. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Thửa đất số 255, tờ bản đồ số 205 (tờ bản đồ 94 xã Xuân Tâm cũ), mục đích sử dụng đất: trồng cây lâu năm (CLN) được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 530728 ngày 6/12/2022 cho ông Võ Hoàng Anh và bà Đặng Thị Thuý Linh. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Thửa đất số 256, tờ bản đồ số 205 (tờ bản đồ 94 xã Xuân Tâm cũ), mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm (CLN) được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 530728 ngày 6/12/2022 cho ông Võ Hoàng Anh và bà Đặng Thị Thuý Linh. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Thửa đất số 89, tờ bản đồ số 205 (tờ bản đồ 94 xã Xuân Tâm cũ), mục đích sử dụng đất: đất trồng lúa nước còn lại (LUK), đất ở nông thôn (ONT), được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 587695 ngày 6/12/2018 cho ông Võ Hoàng Anh và bà Đặng Thị Thuý Linh. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Thửa đất số 250, tờ bản đồ số 205 (tờ bản đồ 94 xã Xuân Tâm cũ), mục đích sử dụng đất: đất ở nông thôn (ONT), trồng cây lâu năm (CLN) được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 530730 ngày 6/12/2018 cho ông Võ Hoàng Anh và bà Đặng Thị Thuý Linh. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Trong phạm vi thu hồi đất không có công trình vật kiến trúc.

Nguồn gốc đất thu hồi:

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số 27 ngày 24/4/2026 của UBND xã Xuân Hoà); PLI-847 (30.12) - 25. Xuân Hoà - TT.15; 21;

STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường (352; 353; 357; 356; 317; 355)
1	233	205	m ²	HNK	2	159.000	162,200	100%	25.789.800	
2	234	205	m ²	HNK	2	159.000	2.136,800	100%	339.751.200	
3	256	205	m ²	CLN	1	220.000	1.982,400	100%	436.128.000	
4	255	205	m ²	CLN	1	220.000	25,900	100%	5.698.000	
5	89	205	m ²	LUK	1	220.000	1.489,700	100%	327.734.000	
6	250	205	m ²	CLN	1	220.000	1.486,700	100%	327.074.000	

Tổng đất đai:					7.283,700		1.462.175.000		
II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ								Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống: (tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp thu hồi)					theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Khoản 1 điều 10 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025			
	Thu hồi dưới 30% đất NN	Có di chuyển chỗ ở	không di chuyển chỗ ở	Số tháng hỗ trợ	Đơn giá 1kg gạo là 20.000 đồng x 30 kg	Số nhân khẩu	Hỗ trợ so với đơn giá	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
	dưới 30%		x	3	600.000	2	0,5	1.800.000	
Tổng chính sách hỗ trợ:								1.800.000	
III. CÂY TRỒNG									
STT	Tên cây trồng			DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cây cao su Năm 6			cây	471.285	9	100%	4.241.565	thừa 233
	Cây cao su Năm 6			cây	471.285	5	0%	-	vượt mật độ
2	Cây cao su Năm 6			cây	471.285	110	100%	51.841.350	thừa 234
3	Cây cao su Năm thu hoạch thứ 8			cây	606.840	98	100%	59.470.320	thừa 256
4	Cây cao su Năm 2			cây	215.281	102	100%	21.958.662	thừa 89 và 250
	Cây cao su Năm 6			cây	471.285	57	100%	26.863.245	
	Cây cao su Năm thu hoạch thứ 8			cây	606.840	4	100%	2.427.360	
Tổng cây trồng, hoa màu:								166.802.502	
IV. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN								20.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV):								1.650.777.502	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NEU CO): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NEU CO): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Tỉnh Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NEU CO): 1.650.777.502 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NEU CO): Không có